

ĐỀ XUẤT KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG THEO HƯỚNG ĐỀ MỞ

TS. NGUYỄN THỊ BÍCH*

Tại Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Đảng ta chủ trương phải tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo (GD-ĐT) thông qua thực hiện đổi mới chương trình sau 2015 theo hướng tiếp cận phẩm chất và năng lực của người học. Trong đó, nhấn mạnh khâu đột phá là đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá (KT, ĐG) kết quả GD-ĐT, bảo đảm tính trung thực, khách quan nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập suy nghĩ của học sinh (HS). KT, ĐG là một khâu của quá trình dạy học, có vai trò thúc đẩy, điều chỉnh và tạo động lực cho cả quá trình. Thực tế dạy học ở trường phổ thông hiện nay cho thấy, muốn đổi mới KT, ĐG, khâu then chốt chính là *phải đổi mới khâu “ra đề” và “ra-đề” theo hướng “mở” để đánh giá đúng năng lực và phẩm chất của HS. Là một môn học quan trọng trong trường phổ thông, Lịch sử (LS) tất yếu phải đi theo hướng đổi mới này.*

1. Đề kiểm tra, thi môn LS theo hướng “mở”

Trong kiểm tra, thi môn LS theo “đề mở”, chúng ta có thể sử dụng nhiều dạng (loại): - *Yêu cầu nhận xét, đánh giá, bình luận về một nội dung LS.* Dạng đề này không nêu mệnh lệnh cụ thể về thao tác như liệt kê, nêu, trình bày, giải thích, phân tích...; - *Giáo viên (GV) nêu một tình huống giả định để HS đứng ở góc độ nhân vật đương thời hoặc “nhà sử học tí hon” để tìm hiểu, nhận xét, đánh giá,* như: “Nếu em là người đương thời thì em có đồng tình với ý kiến/nhận định đó không? Tại sao?”. Dạng đề này sẽ phát triển mạch cảm xúc và suy nghĩ riêng của mỗi HS đối với nội dung LS; - *Sử dụng đoạn tư liệu gốc, phim tư liệu, tranh ảnh, đồ dùng trực quan để yêu cầu HS biết phân tích, dựng lại, thực hành, vận dụng bằng cảm nhận của mình...* Chẳng hạn, dùng một đoạn tư liệu gốc, yêu cầu HS dựng lại sự kiện, nhân vật LS bằng quan điểm cá nhân.

Như vậy, khác với loại “đề truyền thống”, “đề mở” có đầy đủ các yếu tố, từ lời dẫn đến yêu cầu về nội dung, thiên về phát huy khả năng nhận thức tư duy

của HS, không phải chỉ yêu cầu HS nhớ, thuộc về một nội dung LS. Do đó, “đề mở” được thể hiện chủ yếu ở những câu hỏi “mở” về *hình thức và nội dung.* Những câu hỏi chấp nhận nhiều cách trả lời, hoặc có những quan điểm “trái chiều” với điều kiện HS bộc lộ được nhận thức và lập luận logic trong quá trình tìm hiểu nội dung LS. Từ đây cho thấy, “đề mở” không phải là dạng đề mới. Trên thế giới, nhiều nước (Mĩ, Anh, Pháp, Nhật, Hàn Quốc...) đã sử dụng thường xuyên các đề kiểm tra, thi môn LS theo hướng “mở” vừa giúp HS tìm hiểu nội dung LS một cách khách quan, khoa học, vừa khuyến khích được khả năng sáng tạo, tư duy của các em. Ở nước ta, dạng đề này đã được GV sử dụng, tuy nhiên còn rất ít và chưa thường xuyên. Ví dụ: “*Nửa cuối thế kỉ XIX nền KT-XH Việt Nam rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Nếu là một quan đại thần yêu nước, em sẽ gửi lên vua Tự Đức những đề nghị cải cách gì? lí giải tại sao em lại đưa ra đề xuất đó.*” Với đề kiểm tra, thi như trên, đòi hỏi HS phải suy nghĩ và thể hiện năng lực của mình để cảm nhận về vấn đề trên cơ sở sự thật LS; đồng thời, cũng đánh giá được đối tượng HS với mức độ phân hóa khác nhau qua cách hiểu và diễn đạt.

Cách ra đề theo hướng “mở” yêu cầu HS phải biết vận dụng tổng hợp những kiến thức, kĩ năng và xúc cảm của mình để giải quyết tốt nhất vấn đề đặt ra. Việc ra “đề mở” sẽ đánh giá tốt hơn khả năng tư duy (đặc biệt là tư duy phản biện), năng lực giải quyết vấn đề, khả năng diễn đạt của HS. Do đó, ra đề kiểm tra, thi môn LS theo hướng “mở” sẽ tránh được lối học tủ, học vẹt, ghi nhớ máy móc, buộc HS phải dựa vào chính năng lực của mình mà không thể trông chờ vào “quay cóp” hoặc may rủi...

Tuy nhiên, cũng cần hiểu đúng khái niệm “mở”. “Đề mở” không có nghĩa là có thể đưa vào để kiểm tra, thi những nội dung không có trong chương trình (hoặc có nhưng đã được giới hạn giảm tải) dẫn đến sự lúng túng của HS khi làm bài; hay những nội dung quá khó,

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

quá sâu không phù hợp với HS. Vì vậy, “đề mở” vẫn phải đảm bảo những yêu cầu cơ bản: nội dung phù hợp với nội dung chương trình và đối tượng người học; đảm bảo tính Đảng, tính giáo dục của môn học; đáp ứng các mục tiêu và tiêu chí đánh giá đã được xác định. Chẳng hạn, với đề kiểm tra yêu cầu HS đóng vai để cảm nhận một nội dung LS: “*Nếu được đến tham quan Hải Khẩu - thủ phủ tỉnh Hải Nam, một trong những đặc khu kinh tế lớn nhất Trung Quốc, em có suy nghĩ gì về đường lối cải cách mở cửa và thành tựu mà Trung Quốc đạt được từ 1978 đến năm 2000*”. Câu hỏi này không bị bó hẹp bởi kiến thức, những con số đã có trong sách giáo khoa, mà khuyến khích HS có những cách cảm nhận khác nhau trong đánh giá thành tựu cải cách mở cửa của Trung Quốc; từ đó, so sánh, rút ra bài học vận dụng ở Việt Nam mà vẫn đảm bảo tôn trọng tính khách quan của LS. Cùng với quan niệm “đề mở”, tất yếu việc chấm, đánh giá bài làm của HS phải “mở”, không đòi hỏi HS phải viết đúng đáp án (có sẵn, cho trước), GV xem xét cách cảm nhận, giải quyết vấn đề, còn nội dung cụ thể thì để HS tự xác định, tự bộc lộ và trình bày. GV căn cứ vào nội dung và hình thức trình bày để đánh giá, cho điểm; không chỉ chú ý tới độ ngắn, dài, đủ ý của bài làm, mà cần tập trung vào khả năng lập luận, trình bày suy nghĩ, cảm nhận trung thực của HS về vấn đề câu hỏi đặt ra. Vì vậy, đáp án “mở” vẫn cần có tiêu chí và yêu cầu cơ bản, đòi hỏi HS phải đáp ứng được.

Bên cạnh ưu điểm phân hoá được trình độ và năng lực của HS, kích thích các em chủ động học tập và KT, ĐG, đề kiểm tra, thi môn LS theo hướng “mở” cũng có những hạn chế nhất định, như: cách dẫn giải, diễn đạt đôi khi gây khó cho những HS có học lực trung bình, quen với lối học, thi thụ động; khó làm đáp án rõ ràng rành mạch, đòi hỏi GV khi chấm bài phải rất “vững” về chuyên môn nghiệp vụ để giúp HS nhận thấy đây là một bài kiểm tra, thi tốt mang tính giáo dục đáp ứng được yêu cầu của đề bài và đây là một bài kiểm tra, thi chưa tốt.

2. Cách ra đề kiểm tra, thi môn LS theo hướng “mở”

Trong KT, ĐG kết quả học tập môn LS, “đề mở” thường được tiến hành bằng các câu hỏi tự luận, chủ yếu vận dụng đối với bài kiểm tra định kì 1 tiết (với tỉ lệ: *nhận biết* (30%), *thông hiểu* (40%) và *vận dụng* (30%)), được chia thành các câu nhỏ với độ khó cùng biểu điểm khác nhau và xây dựng theo *ma trận đề*. Để hướng tới đánh giá đúng năng lực của HS, Bộ GD-ĐT trong định hướng ra đề thi sẽ giảm mức độ

nhận biết, tăng dần mức độ thực hành, vận dụng. Chẳng hạn, trong đề thi LS tốt nghiệp THPT năm 2013, đề thi tốt nghiệp và đại học năm 2014 đã có những ý hỏi “mở” đòi hỏi HS biết vận dụng thực hành (ý 2 câu 2 Phần chung và ý 2 trong câu Phần tự chọn). Đây là chủ trương đúng, cần được triển khai rộng rãi đến GV phổ thông. Ví dụ, đề kiểm tra LS 12 *Chương trình chuẩn* theo hướng “mở” có thể gồm các câu sau:

Câu 1 (4 điểm). Từ khi ra đời đến nay, Liên hợp quốc đã có những đóng góp gì trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới và thúc đẩy tiến bộ xã hội? Nêu một số hoạt động của Liên hợp quốc ở Việt Nam mà em biết?

Câu 2 (3 điểm). Trình bày sự phát triển về kinh tế, khoa học - kĩ thuật của Mĩ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973? Theo em, trong những nguyên nhân phát triển kinh tế của Mĩ, nguyên nhân nào quan trọng nhất? Tại sao?

Câu 3 (3 điểm). “Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ với những thành tựu kì diệu đã tác động về nhiều mặt, làm thay đổi tích cực đời sống con người, tuy nhiên nó cũng gây nên những hậu quả tiêu cực”. Ý kiến của em về vấn đề này?

Việc tăng cường những câu, ý mở theo hướng đánh giá thực vừa có thể đánh giá năng lực tư duy, đồng thời đánh giá được kĩ năng thực hành, vận dụng và xúc cảm của HS đối với nội dung câu hỏi yêu cầu. Tuy nhiên, cần lưu ý đến đặc thù của môn học, vẫn phải đảm bảo tính Đảng, tính giáo dục được bộc lộ qua ngôn ngữ viết, để từ đó thể hiện bằng những hành động, việc làm cụ thể của các em. Đánh giá điều này không dễ và không phải chỉ qua một bài kiểm tra mà cần thông qua cả quá trình học tập và tu dưỡng của HS. Đây là cách ra đề hiệu quả và nên được phổ biến hiện nay.

Để đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập môn LS của HS theo hướng “đề mở”, yêu cầu vô cùng quan trọng trong quy trình xây dựng đề kiểm tra là *xây dựng hướng dẫn chấm*. Khác với các môn học thuộc khoa học tự nhiên, việc *xây dựng hướng dẫn chấm* của môn LS tương đối phức tạp. Hướng dẫn chấm vừa đòi hỏi sự chi tiết, cụ thể để chính xác hóa mức độ đạt được trong phần trả lời của HS, vừa đòi hỏi *độ mở* cần thiết để đánh giá khi HS thực hiện các yêu cầu của đề bài; không nên bó buộc cứng nhắc vào một đáp án mặc định, nhằm khuyến khích tính tư duy, bộc lộ cảm xúc, khả năng vận dụng cũng như hạn chế được kiểu làm bài sao chép, học vẹt. Do đó, để đánh giá chính xác kết quả học tập của HS, GV

cần xây dựng hướng dẫn chấm trên cơ sở vận dụng phù hợp Rubric trong môn học.

Rubric là một tập hợp các quy tắc nhằm đánh giá HS thông qua những minh chứng có được từ kết quả học tập của các em thể hiện qua bài kiểm tra, thi hoặc ở phần đánh giá chung một cách chi tiết, cụ thể. Mỗi câu hỏi trong đề thi đều có Rubric làm cơ sở để đưa ra những quyết định hợp lý và tin cậy về kết quả học tập của HS. Rubric được sử dụng để đánh giá những kiến thức mà HS nắm được đối với môn học và những năng lực/phẩm chất cụ thể, để khi cần GV có thể giải thích rõ cho HS, phụ huynh và những người khác về chuẩn quy định cho các mức điểm khác nhau. Đồng thời, GV cũng có thể sử dụng Rubric như là một công cụ để thiết lập mối liên hệ giữa việc đánh giá, phản hồi trong quá trình dạy học. Nhờ Rubric, GV có những thông tin đầy đủ nhất chuyển đến HS, phụ huynh về kết quả học tập của các em và điều chỉnh hoạt động dạy học theo hướng hiệu quả hơn. Rubric có nhiều cách thể hiện, song rõ ràng, dễ vận dụng và hiệu quả hơn cả là trình bày dưới dạng bảng *ma trận 2 chiều*: câu hỏi và mức độ kết quả HS đạt được:

Câu hỏi	Mức độ kết quả bài làm của HS		
	Đầy đủ	Chưa đầy đủ	Thấp
Câu hỏi 1	Tiêu chí...	Tiêu chí...	Tiêu chí...
Câu hỏi 2	Tiêu chí...	Tiêu chí...	Tiêu chí...
Điểm số			

Vi dụ, với *câu hỏi 1* của đề kiểm tra trên, hướng dẫn chấm là một Rubric được trình bày như trong *bảng 1*:

Bảng 1. Đánh giá mức độ thể hiện trong bài làm của HS

Giá trị mong đợi	Mức độ thể hiện trong bài làm của HS		
	Đầy đủ	Chưa đầy đủ	Thấp
Khái niệm khoa học và sự hiểu biết	- Đánh giá đúng, đủ ý những đóng góp của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới và thúc đẩy tiến bộ xã hội (đưa ra được những việc làm cụ thể). - Nêu đúng, đủ ý những hoạt động thiết thực và nổi bật của Liên hợp quốc ở Việt Nam. Nêu được ý kiến cá nhân.	- Đánh giá đúng nhưng còn chưa đủ những đóng góp của Liên hợp quốc trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới và thúc đẩy tiến bộ xã hội. - Nêu chưa đủ còn sơ sót hay thiếu ý về những hoạt động của Liên hợp quốc ở Việt Nam.	- Đánh giá chưa đúng hoặc chỉ nêu được dưới một nửa những đóng góp của Liên hợp quốc. - Nêu chưa rõ, thiếu chính xác về những hoạt động của Liên hợp quốc ở Việt Nam.
Diễn đạt thông tin	HS sử dụng từ (ngôn ngữ, văn phong) của mình để trình bày. HS sử dụng từ khoa học phù hợp và chính xác từ đầu đến cuối.	HS sử dụng từ của mình để trình bày bài làm. Nhìn chung HS dùng từ khoa học phù hợp, có thể còn sai sót nhỏ.	HS sử dụng từ của mình để trình bày. HS dùng một vài từ khoa học khi trình bày nhưng còn sai sót.
Điểm số	Từ 3 - 4 điểm	Từ 2 - 3 điểm	Dưới 2 điểm

Việc đánh giá kết quả học tập theo hướng “đề mở” là cách tiếp cận đúng; đặc biệt là khi chúng ta đang hướng tới việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015 theo hướng hình thành và phát triển năng lực của người học. Vì vậy, “đề mở” sẽ là một điểm nhấn có ý nghĩa góp phần đổi mới việc dạy học LS theo chương trình mới. □

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT. **Dự thảo đề án Đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau 2015**, H. 2012.
- Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- A. J. Nitko. **Educational assessment of students**. Upper Saddle River, Prentice-Hall. 2001.

SUMMARY

Examination and assessment are the stages of teaching process which promotes, adjusts and motivates the whole process. In order to renovate the examination and assessment, the key step is to renovate the “designing testing questions” and design testing questions in “open” approach to assess properly the students’ competence and quality. As an important subject at schools, history must be renovated by this approach.

Phát triển năng lực tự nghiên cứu...

(Tiếp theo trang 39)

và những gì có trong giáo trình. Qua đó, SV sẽ hình thành được phương pháp, kĩ năng tự đọc, tự nghiên cứu, khám phá tri thức, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bản thân. □

Tài liệu tham khảo

- Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (chủ biên). **Lí luận dạy học đại học**. NXB Đại học sư phạm, H. 2010.
- Nguyễn Hữu Vui. **Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn Khoa học Mác - Lênin ở Việt Nam - Những vấn đề chung**. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.

SUMMARY

Self-study is a very important factor in the process of education - undergraduate education. It contributes to the formation and building capacity, quality of students. Inspiring and promoting self-study ability, educational material look-up will enhance the ability to explore, recognize and apply knowledge to new situations, as well as the ability to implement both learning performance and technical and scientific research of the school.